TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 353/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 12 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 124/2019/TLST- HNGĐ ngày 06/3/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1960; địa chỉ: 13/5 đường 13, tổ 5, khu phố 3, phường TK, Quận M, Tp. HCM;

- Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1983; địa chỉ: 13/5 đường 13, tổ 5, khu phố 3, phường TK, Quận M, Tp. HCM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Ngọc D xác lập quan hệ hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 46, Quyển số 01/2010 đăng ký tại UBND phường TK, Quận M, Tp. HCM ngày 06/5/2010).

Quá trình chung sống giữa ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Ngọc D phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cả hai nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Ngọc D là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung:

Căn cứ vào Giấy khai sinh (bản sao) số 355/2012, Quyển số 01/2012 đăng ký tại UBND phường TK, Quận M, Tp. HCM ngày 06/12/2012; Giấy khai sinh (bản sao) số 261/2014, Quyển số 02/2014 đăng ký tại UBND phường TK, Quận M, Tp. HCM ngày 22/9/2014 và lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Ngọc

C và bà Nguyễn Thị Ngọc D có 02 người con chung, họ tên là Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 02/12/2012 và Nguyễn Ngọc Đăng K, sinh ngày 10/9/2014.

Ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Ngọc D thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Ngọc Bảo C cho ông Nguyễn Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Nguyễn Ngọc Đăng K cho bà Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Ngọc D xác định không có tài sản chung, không có nợ chung.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu lệ phí theo quy định Pháp luật lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Ngọc D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 46, Quyển số 01/2010 đăng ký tại UBND phường TK, Quận M, Tp. HCM ngày 06/5/2010).

- Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Ngọc D có 02 người con chung, họ tên là Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 02/12/2012 và Nguyễn Ngọc Đăng K, sinh ngày 10/9/2014.

Giao trẻ Nguyễn Ngọc Bảo C cho ông Nguyễn Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Nguyễn Ngọc Đăng K cho bà Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Ngọc D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Ngọc D không có tài sản chung, không có nợ chung.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Ngọc D chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.0000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0026760 ngày 06/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Tp. HCM. Vậy, ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Ngọc D đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
-UBND phường TK, Quận M;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Thanh).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Như Hoa